|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **TRƯỜNG THCSTT YÊN VIÊN** | | **KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020 - 2021**  **MÔN HOÁ HỌC**  ***Thời gian làm bài : 60Phút; (Đề có 40 câu)*** | |
|  | |
| Họ tên : ............................................................... Lớp: ................... | |  | |

**ĐỀ SỐ 1**

**Hãy khoanh tròn vào phương án đúng:**

**Câu 1**: Công thức hóa học của axit sufuric là:

A. H2SO3 B. H2S C. HCl D. H2SO4

**Câu 2**: Chất tác dụng với dd axit clohidric tạo ra muối và giải phóng khí hidro là:

A. Al B. Ag C. KOH D. Cu

**Câu 3:** Các nguyên tố hóa học được xếp vào cùng một nhóm trong bảng tuần hoàn thì có đặc điểm là:

*A. Có số electron lớp ngoài cùng bằng nhau. B. Có số điện tích hạt nhân tăng dần.*

*C. Có số lớp electron bằng nhau. D. Tất cả đều đúng.*

**Câu 4**: Để phân biệt các dd riêng biệt bị mất nhãn HCl, NaOH, Na2SO4 người ta sử dụng:

A. dd H2SO4 B. Quỳ tím C. dd CuCl2 D. dd K2SO4

**Câu 5**: Chất thuộc loại oxit axit là:

A. MgO B. Al2O3 C. SO2 D. CuO

**Câu 6:** Hidrocacbon A có tỉ khối so với CH4 là 1,75. A có CTPT là:

1. *CH4 B. C2H4 C. C2H2 D. C2H6*

**Câu 7:** Thả một miếng đồng vào 200 ml dd AgNO3 phản ứng kết thúc người ta thấy khối lượng miếng đồng tăng thêm 3,04 gam so với ban đầu . Nồng độ mol của dung dịch AgNO3 đã dùng là:

A. 0,2 M B. 0,1 M C. 0,3 M D. 0,4M

**Câu 8:** Phản ứng đặc trưng của etilen là:

A. Phản ứng cộng B. Phản ứng thế C. Phản ứng thủy phân D. phản ứng cháy

**Câu 9**: Chất thuộc loại muối là:

A. HNO3 B. Na2SO4 C. Cu(OH)2 D. HCl

**Câu 10**: Hiện tượng nhận thấy khi cho Zn vào dd axit clohidric:

A. Zn tan dần B. Zn tan dần có kết tủa trắng.

C. Zn tan dần, xuất hiện khí D. Không có hiện tượng xảy ra.

**Câu 11**: Chất không tác dụng với dd axit clohidric:

A. Zn B. Mg C. Fe D. Cu

**Câu 12**: Một dạng thù hình của Cacbon có đặc điểm cứng nhất trong tất cả các chất, được chế tạo mũi khoan, có khả năng khúc xạ ánh sáng, được dùng làm trang sức quý hiếm. Dạng hình thù đó là:

A. Than chì. B. Than gỗ. C.Than đá. D. Kim cương.

**Câu 13**: Nguyên tố hóa học phổ biến nhất, có trong thành phần của đất, nước, không khí, chiếm ½ khối lượng vỏ Trái Đất là:

A. O2 B. Al C. Si D.Mg*.*

**Câu 14:**Nguyên tử nguyên tố X có 2 lớp electron, lớp electron ngoài cùng có 7electron. Nguyên tố X:

A. *X thuộc nhóm 2, chu kỳ 7 B. X thuộc nhóm 7 , chu kỳ 2*

*C. X có điện tích hạt nhân là +7 D. X là kim loại mạnh.*

**Câu 15**: Metan có CTHH là:

A. C6H6. B. CH4. C. C2H4. D. C2H2.

**Câu 16:**Dãy chất đều tan trong nước ở nhiệt độ thường là

A. saccarozơ và tinh bột. B. glucozơ và xenlulozơ.

C. glucozơ và saccarozơ. D. saccarozơ và xenlulozơ

**Câu 17:** Chất nào sau làm mất màu clo khi chiếu sáng?

*A. CH3 – CH3 B.  C. D. CH3 – CH= CH2*

**Câu 18:** Chất làm quỳ tím chuyển màu đỏ là:

A. CH4 B. CH3COOH C. H2O D. NaCl

**Câu 19:** Hoà tan một lượng sắt vào 600ml dung dịch HCl vừa đủ. Sau phản ứng thu được 6,72 lít khí hidrô (đktc). Nồng độ mol/lit của dung dịch HCl là:

A. 0,3M B. 0,5M C. 0,75M D. 1M

**Câu 20:** Dãy hợp chất nào sau đây đều là hidrocacbon?

A.CH4 ,C2H6, C2H6 O B. C2H2 , C3H4 , C2H6

C. C2H4Br2, C2H6, CaCO3 D. HCl, C2H5OH , C2H2

**Câu 21**: Trong các hợp chất hữu cơ sau đây, hợp chất hữu cơ nào thuộc loại dẫn xuất hyđrocacbon?

A. CH3Cl. B. CH4 C. C2H4 D. C2H2

**Câu 22**: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Chất béo tập trung nhiều ở mô mỡ trong cơ thể động vật.

B. Chất béo nặng hơn nước, dễ tan trong nước.

C. Dầu ăn và mỡ ăn là các chất béo.

D. Chất béo bị thủy phân cả trong môi trường axit và bazơ.

**Câu 23**: Tính chất vật lí cơ bản của metan là

A. chất khí, không màu, tan nhiều trong nước.

B. chất khí, không màu, không mùi, nhẹ hơn không khí, ít tan trong nước.

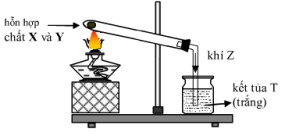
C. chất khí, không màu, không mùi, nặng hơn không khí, ít tan trong nước.

D. chất lỏng, không màu, tan nhiều trong nước.

**Câu 24**: Để nhận biết 3 lọ mất nhãn đựng 3 dung dịch CuCl2, AlCl3, MgCl2 ta dùng:

A. Dung dịch KOH dư B. Quỳ tím C. Dung dịch AgNO3 D. Dung dịch Ba(NO3)2

**Câu 25.** Các chất X và Y đều là chất rắn màu đen. Bình hấp thụ khí Z chứa Ca(OH)2. Tiến hành thí nghiệm theo hình vẽ:



Hỗn hợp các chất X, Y, Z và T là

 A. Al2O3, C, CO2 và CaCO3. B. CuO, C, CO2 và CaCO3.

 C. MnO2, KClO3, O2 và CaCO3. D. CuO, C, CO và CaCO3.

**Câu 26** :Các kim loại tác dụng được với dung dịch Cu(NO3)2 tạo thành kim loại đồng:

A. Al, Zn, Fe B. Mg, Fe, Ag C. Zn, Pb, Au D. Na, Mg, Al

**Câu 27**: Khi đốt nóng Cl2 không phản ứng với chất nào sau đây?

A. O2. B. Cu. C. Fe. D. H2.

**Câu 28**: Trong chu kỳ 2, X là nguyên tố đứng đầu chu kỳ, còn Y là nguyên tố đứng cuối chu kỳ nhưng trước khí hiếm. Nguyên tố X và Y có tính chất sau

A. X là kim loại mạnh, Y là phi kim yếu. B. X là kim loại mạnh, Y là phi kim mạnh.

C. X là kim loại yếu, Y là phi kim mạnh. D. X là kim loại yếu, Y là phi kim yếu.

**Câu 29**. Axit axetic tác dụng được với:

A. Ag B. Cu C. BaSO4 D. NaOH

**Câu 30**: Cặn đá vôi ở đáy phích nước, ấm đun nước bị hòa tan bởi dung dịch đặc của chất nào sau đây?

A. Saccarozơ. B. Glucozơ. C. Rượu etylic. D. Axit axetic.

**Câu 31**: Đun nóng chất nào sau đây với dung dịch AgNO3 trong amoniac thì xảy ra phản ứng tráng gương?

A. Saccarozơ. B. Glucozơ. C. Axit axetic. D. Chất béo

**Câu 32:** Cho 10g hỗn hợp 2 kim loại Cu và Mg vào dd H2SO4 loãng dư, người ta thu được 4,48 lít khí (đktc). Thành phần % theo khối lượng của Cu và Mg lần lượt là:

A. 52% và 48% B. 16,8% và 83,2% C. 83,2% và 16,8% D. 48% và 52%

**Câu 33**: Dẫn 4,48 lít khí axêtilen ( ở đktc ) vào dung dịch nước brôm dư , thấy khối lượng bình brôm tăng a gam.Giá trị của a là:

A. 3,36 lít B. 11,7 C. 3,9 D. 5,2

**Câu 34:**Tính thể tích oxi cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 5,6 lít khí metan ở đktc:

A. 16,8 lít. B.22,4 lít C. 11,2 lít. D. 5,6 lít.

**Câu 35:** Cho sơ đồ sau: C6H12O6 X + Y

X + O2 Z + H2O

Z + T (CH3COO)2Ca + H2O + Y

X, Y , Z , T lần lượt là

A. C2H5OH , CH3COOH , CaO , CO2. B. CaO , CO2 , C2H5OH , CH3COOH.

C. C2H5OH , CO2 , CH3COOH , CaCO3. D. CH3COOH , C2H5OH , CaCO3 , CO2.

**Câu 36**: Cho 180ml nước vào 20ml rượu được dd rượu có độ rượu:

A. 100 B . 900 C. 200 D. 800

**Câu 37**: Cacbon và oxi phản ứng theo PTHH sau: C + O2 CO2. Nếu cho 1,20 gam cacbon phản ứng với 1,68 lít khí oxi (đktc) thì lượng tối đa cacbon đioxit thu được là:

1. *1,8 lít B. 1,68 lít C. 1,86 lít D. 2,52 lít*

**Câu 38:** Cho 12,8 gam kim loại R có hóa trị II tác dụng hết với khí clo tạo thành 27 gam muối. Kim loại R là:

A. Mg.B. Zn.C. Cu.D. Ca.

**Câu 39**:Dẫn từ từ 6,72 lít hỗn hợp khí gồm metan và etilen (ở đktc) qua bình đựng dung dịch Brom dư thấy khối lượng bình tăng 2,8g. Nếu đốt cháy hết 6,72 lít hỗn hợp khí trên rồi dẫn toàn bộ sản phẩm vào dd Ca(OH)2 dư thì khối lượng kết tủa thu được là:

1. 10g B. 20g C. 30g D. 40g

**Câu 40:** Cho 13,6 gam hỗn hợp X gồm axit axetic và rượu etylic được trộn theo tỉ lệ mol tương ứng là 3 : 2. Đun nóng X với H2SO4 đặc một thời gian thu được m gam este CH3COOCH2CH3 với hiệu suất phản ứng là 80%. Giá trị của m là:

A. 7,04g. B. 8,80g. C. 10,56g. D. 11,00g.

**(Biết: Fe = 56, Na =23, K =39, Ca =40, Ba =137, Mg = 24, Al = 27, Zn = 65, H = 1, Cu = 64,**

**Ag = 108, C =12, O =16, N = 14, P =31, S = 32, Cl = 35,5)**

***------ HẾT ------***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **TRƯỜNG THCS TT YÊN VIÊN** | | **KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC2020 - 2021**  **MÔN HOÁ HỌC**  ***Thời gian làm bài : 60 Phút; (Đề có 40 câu)*** | |
|  | |
| Họ tên : ............................................................... Lớp: ................... | |  | |

**ĐỀ SỐ 2**

**Hãy khoanh tròn vào phương án đúng:**

**Câu 1**: Công thức hóa học của axit clohdric là:

A. H2SO3 B. H2S C. HCl D. H2SO4

**Câu 2:** Chất thuộc loại bazơ là:

A. Al2O3 B. CuO C. H2SO4 D. KOH

**Câu 3:** Công thức hóa học của sắt (II) hidroxit là:

**A.**  Fe(OH)2 **B.** Zn(OH)2 **C.**  Fe(OH)3 **D.** Al(OH)2

**Câu 4:** Oxit tác dụng với nước tạo thành dung dịch axit sunfuric là:

A. SO3 B. Al2O3 C. K2O D. SO2

**Câu 5**: Oxit bazơ nào sau đây có tính hút ẩm mạnh, được dùng để làm khô nhiều chất:

1. CaO B. FeO C. CuO D. MgO.

**Câu 6:**Kim loại được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay do có tính bền và nhẹ, đó là kim loại:

A. Na B. Zn C. Al D. K

**Câu 7:**Kim loại được dùng làm đồ trang sức vì có ánh kim rất đẹp, đó là các kim loại:

A. Ag, Cu. B. Au, Pt. C . Au, Al. D. Ag, Al.

**Câu 8 :** Kim loại Đồng có thể phản ứng được với:

A. Dung dịch HCl B. Dung dịch H2SO4 loãng C. H2SO4 đặc, nóng D. Dung dịch NaOH

**Câu 9:** Hiện tượng “nước chảy đá mòn” và hiện tượng “xâm thực” của nước mưa vào các phiến đá vôi là do trong nước mưa có hòa tan khí nào sau đây?

A. O2. B. N2. C. CO2. D. CH4.

**Câu 10:** Cho dãy các chất:C, Mg, S, P. Số chât trong dãy tác dụng với O2 tạo thành oxit axit là:

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 11:** Biết X có cấu tạo nguyên tử như sau: điện tích hạt nhân là 13+, có 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron. Vị trí của X trong bảng tuần hoàn là

A. chu kỳ 3, nhóm II. B. chu kỳ 3, nhóm III. C. chu kỳ 2, nhóm II. D. chu kỳ 2, nhóm III.

**Câu 12:**  Trong 1 nhóm (trừ nhóm 8), đi từ trên xuống dưới tính chất của các nguyên tố biến đổi như sau:

A. tính kim loại giảm đồng thời tính phi kim tăng dần.

B. tính kim loại và tính phi kim đều tăng dần.

C. tính kim loại tăng dần đồng thời tính phi kim giảm dần.

D. tính kim loại và tính phi kim đều giảm dần.

**Câu 13**: Etilen có CTHH là:

A . C6H6. B. CH4. C. C2H4. D. C2H2.

**Câu 14**: Axetilen là tên gọi của chất có CTPT là:

1. *CH4 B. C2H4 C. C2H2 D. C2H6*

**Câu 15:** Hoá trị của cacbon, oxi, hiđro trong hợp chất hữu cơ lần lượt là

A. IV, II, II. B. IV, III, I. C. II, IV, I. D. IV, II, I.

**Câu 16:**Sản phẩm chủ yếu của một hợp chất hữu cơ khi cháy là

A. khí nitơ và hơi nước. B. khí cacbonic và khí hiđro.

C. khí cacbonic và cacbon. D. khí cacbonic và hơi nước

**Câu 17:**Chất có phần trăm khối lượng cacbon lớn nhất là

A. CH4. B. CH3Cl. C. CH2Cl2. D. CHCl3

**Câu 18. Chất làm quỳ tím chuyển màu đỏ là:**

A. CH4 B. CH3COOH C. H2O D. NaCl

**Câu 19 : Bệnh nhân khi truyền dung dịch đường vào tĩnh mạch, đó là loại đường nào?**

A. Sacarozơ. B. Frutozơ. C. Glucozơ D. Mantozơ.

**Câu 20:** Rượu etylic tác dụng với Na vì:

A. Phân tử có chứa nhóm –OH B. Phân tử có chứa nhóm –OH và nhóm –COOH

C. Phân tử có chứa nhóm –COOH D. Phân tử có chứa C, H, O

**Câu 21:**  Cặp chất **không** cùng tồn tại trong 1 dung dịch là:

**A. H2SO4 và Na2SO4 B. AgNO3 và HNO3 C. MgSO4 và BaCl2 D. CuSO4 và** HCl

**Câu 22:**  Cho các chất sau: CO2, H2O, HCl, KOH, CaO Số cặp chất tác dụng với nhau từng đôi một là:

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

**Câu 23:** Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO4 loãng, có hiện tượng sau:

A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.

D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

**Câu 24 :** Có hỗn hợp kim loại gồm Fe, Cu, Ag có thể thu được Ag tinh khiết bằng cách sau:

A. Hoà tan hỗn hợp vào dung dịch HCl. B. Hoà tan hỗn hợp vào HNO3 đặc nguội.

C. Hoà tan hỗn hợp kim loại vào dung dịch AgNO3D. Dùng nam châm tách Fe và Cu ra khỏi Ag .

**Câu 25**: Nguyên tố A có số hiệu nguyên tử là 11, chu kỳ 3, nhóm I trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Phát biểu nào sau đây đúng

A. Điện tích hạt nhân 11+, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 1 electron, kim loại mạnh.

B. Điện tích hạt nhân 11+, 1 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron, kim loại mạnh.

C. Điện tích hạt nhân 11+, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 3 electron, kim loại yếu.

D. Điện tích hạt nhân 11+, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 1 electron, kim loại yếu.

**Câu 26** Chất X khi cháy có PTHH: X +3O 2 → 2CO2 + 2H2O. CTPT của X là:

*A. C2H4 B. CH4  C. C2H2 D. C6H6*

**Câu 27:** Chất nào sau đây có thể dùng điều chế trực tiếp rượu etylic:

A. Axetilen B. Etilen C. Metan D. axit axetic

**Câu 28:** Trong các chất sau đây, chất nào tác dụng với NaOH:

A. CH3 – CH2 – OH B. CH3 – CH2 – CH2 – OH

C. CH3 – CH2 – CHO D. CH3 – COO – C2H5

**Câu 29:**  Cho 4,8g Mg tác dụng vừa đủ với 100g dung dịch axít HCl. Nồng độ % của dung dịch axít HCl đã phản ứng là:

A. 14,6% B. 7,3% C. 3,65 D.9,5%

**Câu 30:** Khử hoàn toàn 4,8 gam hỗn hợp gồm Fe2O3 và CuO cần dùng 1,792 lít khí CO(đktc). Khối lượng của hỗn hợp kim loại thu được là:

A. 3g. B. 3,5g. C. 3,52g. D**.** 3,6g.

**Câu 31:**Đốt cháy 0,2 mol một hiđrocacbon X thu được 26,4g CO2 và 7,2g nước. CTPT của X là:

**A.** *C2H4* ***B.*** *C3H4* **C.** *CH4* ***D.*** *C2H2*

**Câu 32:** Biết rằng 4,48 lít khí etilen làm mất màu 50 ml dung dịch brom. Nếu dùng 4,48 lit khí axetilen thì có thể làm mất màu bao nhiêu mililít dung dịch brom trên (các khí đo ở đktc)?

*A. 100ml B. 120ml C. 150ml D. 200ml*

**Câu 33: Phản ứng tráng gương là**

A. 2CH3COOH + Ba(OH)2 (CH3COO)2Ba + 2 H2O.

B. C2H5OH + K  C2H5OK + H2

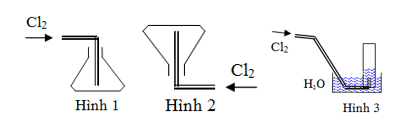
C. C6H12O6  2C2H5OH + 2CO2

D. C6H12O6 + Ag2O  C6H12O7 + 2Ag

**Câu 34:** Cho 20ml rượu vào 80 ml nước được dd rượu có độ rượu là:

A. 200 A. 900 A. 100 A. 800

**Câu 35:** Để thu khí clo trong phòng thí nghiệm, người ta sử dụng dụng cụ theo hình vẽ nào sau đây?



 A. Hình (1).B. Hình (2). C. Hình (1) hoặc (3)  D. Hình (2) hoặc (3).

**Câu 36**: Ở điều kiện tiêu chuẩn, thể tích của 0,2 gam khí H2 gấp bao nhiêu lần thể tích của 2,2 gam CO2?

1. 11 lần B. 2 lần C. 6 lần D.7 lần

**Câu 37:** Dãy các hợp chất nào sau đây là hợp chất hữu cơ ?

A. C2H2,C2H6O, CaCO3. B. C2H4, C3H6, CO2.

C. C2H6, CH4, C2H6O. D. C3H4, C2H2, CaC2.

**Câu 38:**  Axit axetic **không** tác dụng được với:

A. Ag. B. NaOH. C. Mg. D. CuO.

**Câu 39:** Trong phân tử metan có

A. 2 liên kết đơn C - H và 2 liên kết đôi C = H.

B. liên kết đơn C - H và 3 liên kết đôi C = H.

C. 4 liên kết đơn C - H.

D.1 liên kết đôi C = H và 3 liên kết đơn C - H.

**Câu 40:** Các trái cây, trong quá trình chín sẽ thoát ra một lượng nhỏ chất khí là

**A.** metan. **B.** axetilen. **C.** etilen. **D.** etan.

**(Biết: Fe = 56, Na =23, K =39, Ca =40, Ba =137, Mg = 24, Al = 27, Zn = 65, H = 1, Cu = 64,**

**Ag = 108, C =12, O =16, N = 14, P =31, S = 32, Cl = 35,5)**